TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **120**/2020/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 27 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 397, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2020/TLST/HNGĐ ngày 27/7/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Đào Văn Ch, SN 1985

2. Chị Trần Thị Y, SN 1990

Người có QLNV liên quan:

1. Cháu Đào Duy Kh, SN 16/9/2008
2. Cháu Đào Kh Th, SN 29/5/2012

Người đại diện hợp pháp của cháu Kh: Chị Y – mẹ đẻ của cháu

Người đại diện hợp pháp của cháu Th: Anh Ch – Bố đẻ của cháu

Đều trú tại: ĐT, QV, Ân Thi, Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Y và anh Đào Văn Ch thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Y, anh Ch có 02 con chung là Đào Duy Kh, SN 16/9/2008 và Đào Kh Th, SN 29/5/2012. Nay ly hôn chị Y, anh Ch thống nhất thỏa thuận để chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Kh đến tuổi thành niên. Anh Ch nuôi dưỡng, chăm

sóc cháu Th đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Đôi bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Chị Y, anh Ch không đề nghị Tòa giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Y tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000621 ngày 27/7/2020 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Chị Y đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Ân Thi;*
- *Ch cục THA dân sự huyện Ân Thi;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã QV, Ân Thi, Hưng Yên*
- *Lưu HS.*

Nguyễn Đồng Dực